

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Thông số độ sâu luồng tàu, vùng quay tàu và khu nước trước bến số 2 cảng Tổng hợp Vĩnh Tân

BTN-03-2019

Vùng biển: Tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ đơn đề nghị số 50/CV-VTGP ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Công ty cổ phần cảng Tổng hợp Vĩnh Tân, về việc công bố thông báo hàng hải độ sâu luồng tàu, vùng quay tàu và khu nước trước bến số 2, bến cảng Tổng hợp Vĩnh Tân, kèm theo bình đồ độ sâu tỷ lệ 1/500 có ký hiệu từ THVT-B2_1903_05; bình đồ độ sâu tỷ lệ 1/1000 có ký hiệu từ THVT-B2_1903_01 đến THVT-B2_1903_04 và bình đồ rà quét chương ngại vật tỷ lệ 1/2000 có ký hiệu RA_THVT-B2_1903_01 và THVT-B2_1903_02 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam hoàn thành tháng 3 năm 2019,

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi khảo sát độ sâu luồng tàu, vùng quay tàu và khu nước trước bến số 2, bến cảng Tổng hợp Vĩnh Tân độ sâu bằng mét tính đến mực nước "số 0 Hải đồ" như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến số 2 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
7	11°18'45,9"N	108°48'54,3"E	11°18'42,2"N	108°49'00,8"E
8'	11°18'44,3"N	108°48'54,7"E	11°18'40,6"N	108°49'01,1"E
12'	11°18'42,5"N	108°48'45,7"E	11°18'38,8"N	108°48'52,2"E
13'	11°18'44,3"N	108°48'46,3"E	11°18'40,5"N	108°48'52,8"E

- Độ sâu nhỏ nhất đạt từ 9,9m trở lên.

2. Trong phạm vi khảo sát độ sâu luồng ra/ vào và vùng quay tàu bến Cảng tổng hợp Vĩnh Tân độ sâu bằng mét tính đến mực nước "số 0 Hải đồ" như sau:

2.1 Trong phạm vi khảo sát độ sâu khu 1, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
8'	11°18'44,3"N	108°48'54,7"E	11°18'40,6"N	108°49'01,1"E
8	11°18'43,4"N	108°48'54,9"E	11°18'39,7"N	108°49'01,3"E
9	11°18'30,0"N	108°48'53,3"E	11°18'26,3"N	108°48'59,7"E
N3	11°18'03,4"N	108°49'06,1"E	11°17'59,7"N	108°49'12,5"E
N2'	11°17'55,2"N	108°49'11,9"E	11°17'51,5"N	108°49'18,4"E
N4'	11°17'51,9"N	108°49'05,8"E	11°17'48,2"N	108°49'12,2"E
N4	11°18'01,5"N	108°49'01,9"E	11°17'57,8"N	108°49'08,3"E
10	11°18'28,1"N	108°48'49,1"E	11°18'24,4"N	108°48'55,5"E
11'	11°18'38,1"N	108°48'44,3"E	11°18'34,4"N	108°48'50,8"E
12'	11°18'42,5"N	108°48'45,7"E	11°18'38,8"N	108°48'52,2"E

- Độ sâu nhỏ nhất đạt từ 8,8m trở lên.

2.2 Trong phạm vi khảo sát độ sâu khu 2, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
N2'	11°17'55,2"N	108°49'11,9"E	11°17'51,5"N	108°49'18,4"E
N2	11°17'53,3"N	108°49'13,3"E	11°17'49,5"N	108°49'19,8"E
N1	11°17'42,6"N	108°49'35,8"E	11°17'38,9"N	108°49'42,2"E
N6	11°17'38,9"N	108°49'25,7"E	11°17'35,2"N	108°49'32,1"E
N5	11°17'47,5"N	108°49'07,5"E	11°17'43,8"N	108°49'14,0"E
N4'	11°17'51,9"N	108°49'05,8"E	11°17'48,2"N	108°49'12,2"E

- Độ sâu nhỏ nhất đạt từ 12,2m trở lên.

3. Trong phạm vi rà quét chương ngại khu nước luồng tàu, vũng quay tàu và khu nước trước bến số 2 cảng Tổng hợp Vĩnh Tân được giới hạn bởi các điểm có tọa độ nêu trên, không phát hiện chương ngại vật. / *mm*

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải Bình Thuận;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH^{Nhiệm}.

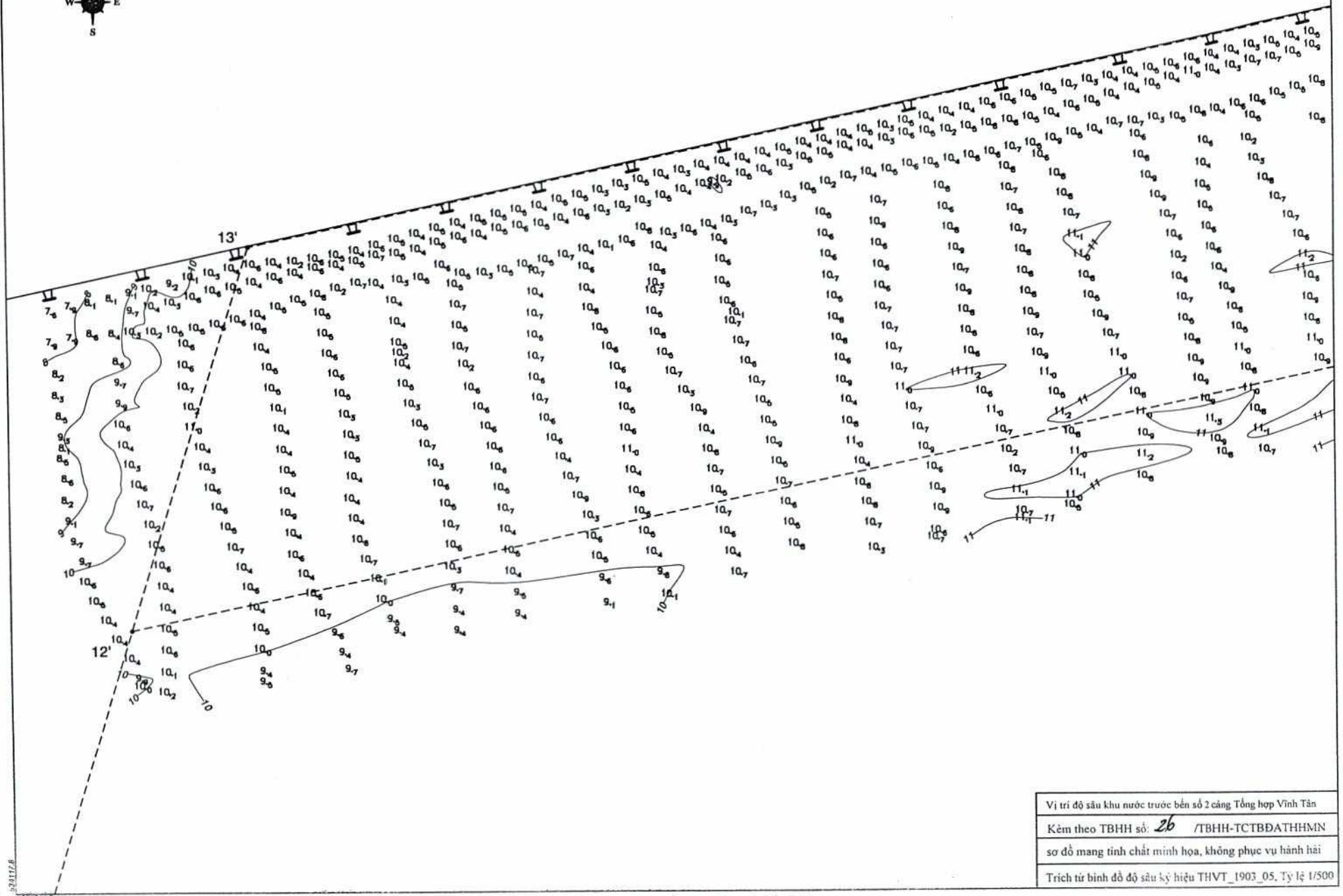
**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



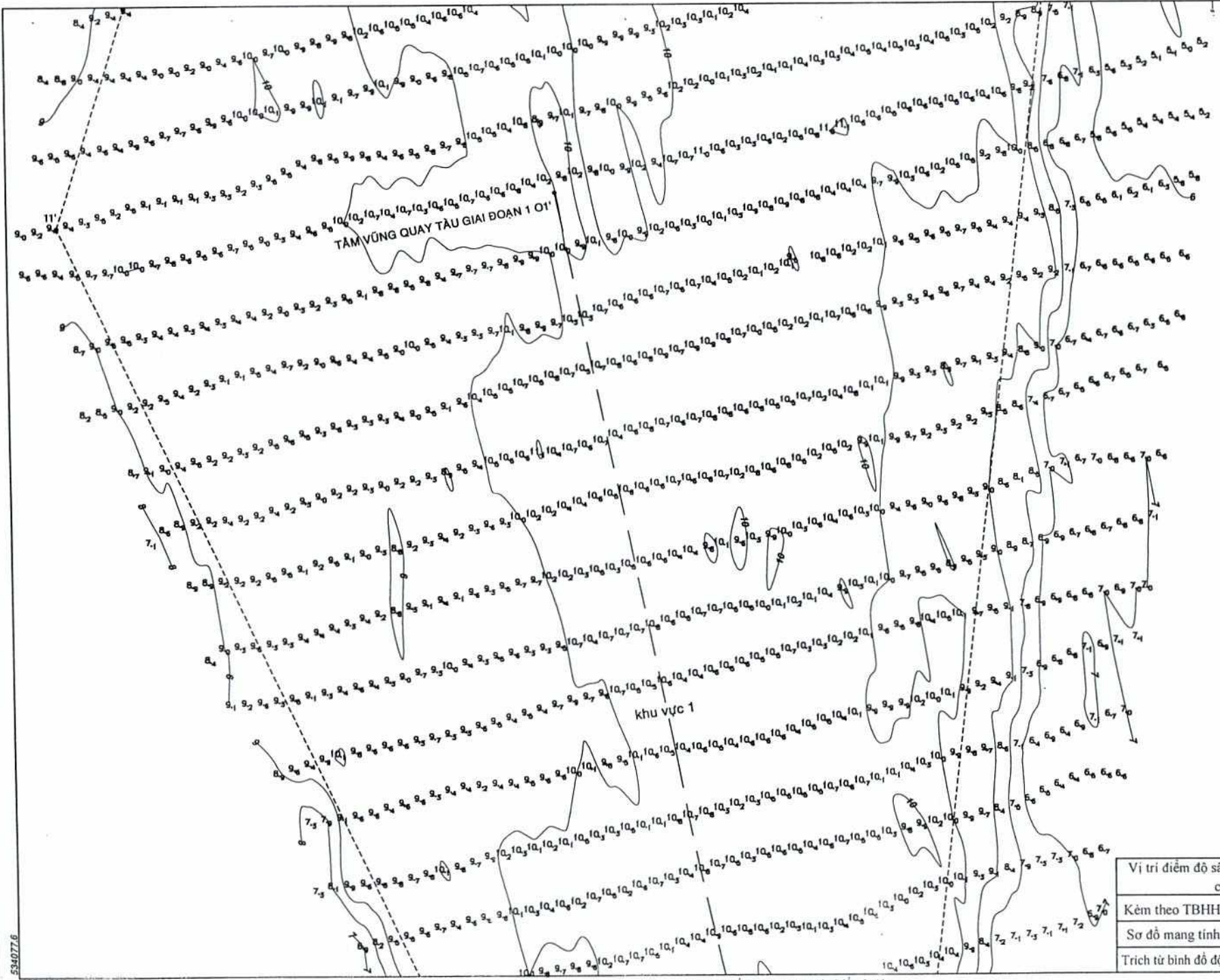
Trần Đức Thi

Danh sách nơi nhận kèm theo.

- | | | | |
|----|---|----|---|
| 1 | Bộ Tư lệnh Hải quân | 16 | Cty Vận tải Thủy Bắc |
| 2 | Cục Đường thủy nội địa Việt Nam | 17 | Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I |
| 3 | Chi Cục Đường sông phía Nam | 18 | Cty Vận tải biển Sài Gòn |
| 4 | Cục Cảnh sát biển | 19 | Trường Cao đẳng nghề hàng hải TP.HCM |
| 5 | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 20 | Trường Đại học GTVT TP.HCM |
| | - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP) | 21 | Cảng Sài Gòn |
| | - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) | 22 | XN Tàu dịch vụ dầu khí |
| | - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP) | 23 | XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I |
| | - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans) | 24 | Công ty Phương Nam - Bộ Quốc phòng |
| | - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping) | 25 | Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam |
| | - Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu miền Nam (NASOS) | 26 | Cty Bảo đảm ATHH Nam Trung Bộ |
| 6 | Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | 27 | Đài Thông tin Duyên hải Phan Thiết |
| 7 | Tổng Cty Hàng hải Việt Nam | 28 | Cty TNHH MTV Hoa tiêu KV I |
| | - Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO) | 29 | Sở GTVT và PTNT tỉnh Bình Thuận |
| | - Công ty Vận tải biển container Vinalines (VCSC) | 30 | Bộ đội biên phòng tỉnh Bình Thuận |
| | - Công ty Vận tải biển Vinalines (VLC) | 31 | Công ty TNHH MTV Dầu Khí TP.HCM (Sài Gòn Petro) |
| | - Công ty CP Hàng hải Đông Đô (DONG DO MARINE) | 32 | Công ty cổ phần cảng Tổng hợp Vĩnh Tân |
| | - Cty CP VT biển & Hợp tác LĐ Q tế (INLACO SAIGON) | | |
| | - Công ty CP Hàng hải Vinalines Nha Trang | | |
| 8 | Hiệp hội Cảng biển Việt Nam | | |
| 9 | Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn) | | |
| 10 | Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh | | |
| 11 | Đài Thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh | | |
| 12 | Công ty Vận tải biển VN (VOSCO) | | |
| 13 | Công ty Vận tải biển III (VINASHIP) | | |
| 14 | Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (VITRANSCHART) | | |
| 15 | Cty Vận tải xăng dầu đường biển | | |



Vị trí độ sâu khu nước trước bến số 2 cảng Tổng hợp Vĩnh Tân
Kèm theo TBHH số: <u>26</u> /TBHH-TCTBDATHHVN
sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hành hải
Trích từ bình đồ độ sâu kỹ hiệu THVT_1903_05, Tỷ lệ 1/500

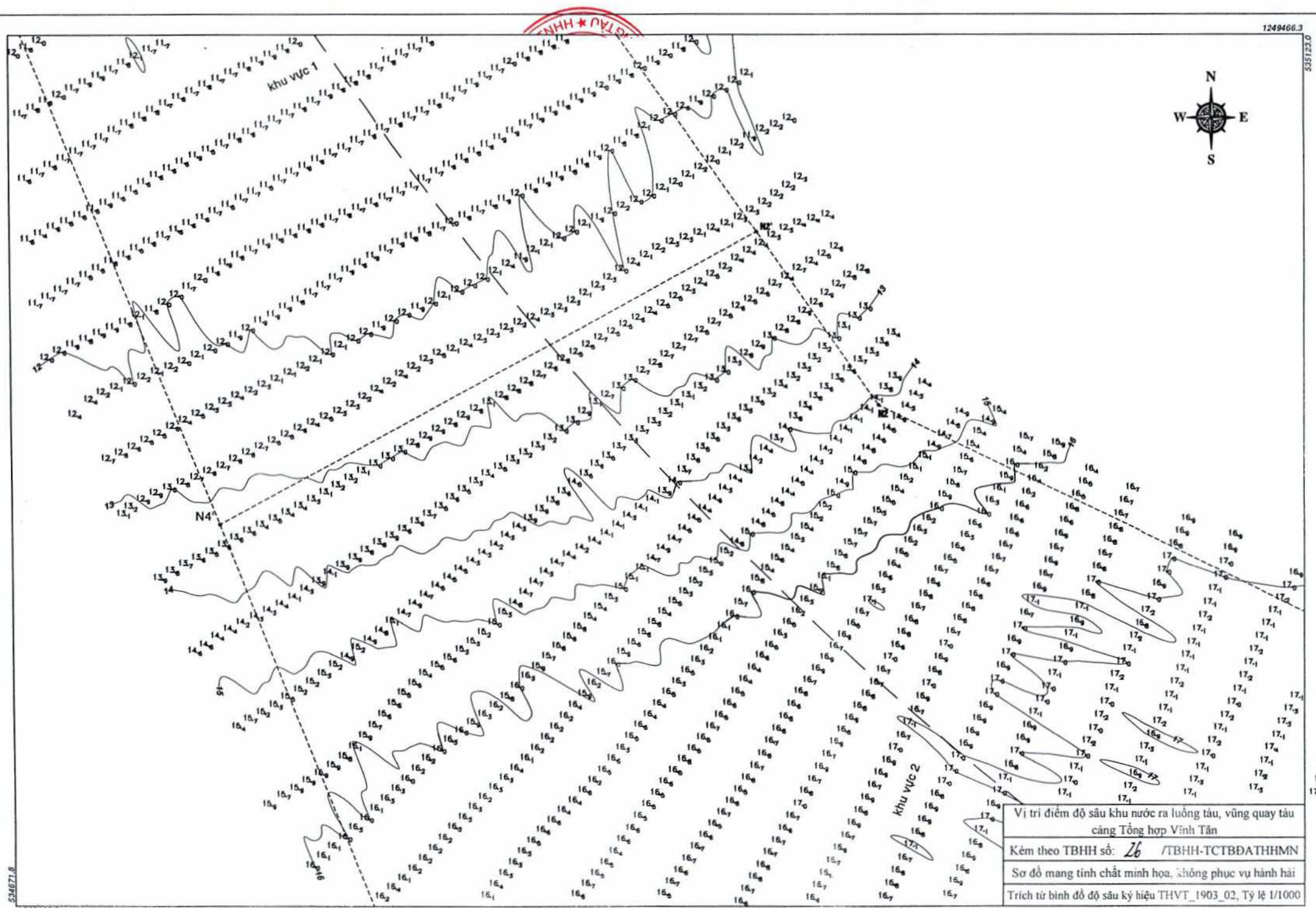


Vị trí điểm đo sâu khu nước ra luồng tàu, vùng quay tàu cảng Tổng hợp Vĩnh Tân	
Kèm theo TBHH số: 26	/TBHH-TCTBĐATHHMN
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hành hải	
Trích từ bình đồ độ sâu kỹ hiệu THVT_1903_04, Tỷ lệ 1/1000	

534077.6

1250481.0

Kính tuyến trục 108 mũi chiều 3 có



Vị trí điểm đo sâu khu nước ra luồng tàu, vùng quay tàu
cảng Tổng hợp Vĩnh Tân

Kèm theo TBHH số: 26 /TBHH-TCTBDATHMN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hành hải

Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu THVT_1903_02, Tỷ lệ 1/1000